

Số: 313 /BC-STP

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định Về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Ngày 18/11/2019, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 818/SNV-TCBC ngày 18/11/2019 của Sở Nội vụ về việc đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh (*dự thảo Quyết định ban hành Quy định Về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*).

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 172/QĐ-STP ngày 18/11/2019 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định Về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định*), do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng. Các thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định gồm đại diện: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Hội Luật gia tỉnh Tuyên Quang; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang; Chuyên viên Sở Tư pháp.

Ngày 19/11/2019, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định, tham dự họp thẩm định có đại diện Công an tỉnh, UBND phường Phan Thiết. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu độc lập, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (*viết tắt là Quy định số 132-QĐ/TW*);

- Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

Dự thảo Quy định

1. Điều 3 (Nguyên tắc đánh giá, xếp loại)

- Khoản 4 quy định “4. Đánh giá xếp loại là việc làm thường xuyên hằng năm, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong quá trình đánh giá, xếp loại các tiêu chí đánh giá được điều chỉnh, bổ sung theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh”.

Đề nghị bỏ quy định không phải nguyên tắc đánh giá, xếp loại là “Trong quá trình đánh giá, xếp loại các tiêu chí đánh giá được điều chỉnh, bổ sung theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh”.

- Đề nghị bổ sung nguyên tắc “kết quả, hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu trong đánh giá, xếp loại hằng năm”, “gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể” cho phù hợp với khoản 4, khoản 5 Điều 3 Quy định số 132-QĐ/TW.

2.2. Điều 5 (Thời điểm đánh giá, xếp loại), quy định:

“1. Đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với Ủy ban nhân dân cấp xã trước, Ủy ban nhân dân cấp huyện sau.

2. Thời điểm đánh giá, xếp loại thực hiện trong tháng 12; Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 hằng năm; Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thành trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.”.

Đề nghị bổ sung thời điểm UBND cấp xã hoàn thành việc tự đánh giá, xếp loại gửi UBND cấp huyện, thời điểm UBND cấp huyện hoàn thành tự đánh giá, xếp loại gửi UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2.3. Điều 6 (Thông báo, công khai kết quả xếp loại) quy định “Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xếp loại của cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phải công khai kết quả xếp loại chất lượng tại trụ sở làm việc”.

Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “phải công khai kết quả xếp loại chất lượng tại trụ sở làm việc” thành “phải công khai kết quả xếp loại chất lượng đến đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý”.

2.4. Điều 8 (Xếp loại chất lượng)

- Khoản 2, điểm a quy định:

“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Là Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có nhiều thành tích nổi bật, có đột phá, đổi mới, sáng tạo khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các đơn vị khác học tập, noi theo; đạt từ 90 điểm trở lên và có đủ điều kiện:

Các tiêu chí về xây dựng Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đạt từ 36 điểm trở lên; các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đạt từ 45 điểm trở lên; tiêu chí về kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra đạt từ 7 điểm trở lên.

100% Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (đối với đánh giá UBND cấp huyện); từ 80 % thôn, tổ dân phố được công nhận “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trở lên (đối với đánh giá UBND cấp xã).

Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với đánh giá Ủy ban nhân dân cấp huyện); tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với đánh giá Ủy ban nhân dân cấp xã) không vi phạm quy chế tập trung dân chủ, tham ô, tham nhũng hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước... ”.

*- Điểm a nêu trên quy định “...đạt từ 90 điểm trở lên và có đủ điều kiện: Các tiêu chí về xây dựng Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đạt từ 36 điểm trở lên; các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đạt từ 45 điểm trở lên; tiêu chí về kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra đạt từ 7 điểm trở lên...”. Tuy nhiên, cộng điểm các tiêu chí về xây dựng Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã + tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm + tiêu chí về kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém là từ $36 + 45 + 7 =$ **từ 88 điểm** thì chưa đảm bảo thống nhất với quy định “**đạt từ 90 điểm trở lên**”.*

Hơn nữa, theo quy định của điểm a khoản 2 Điều này thì trên thực tế có thể xảy ra trường hợp UBND cấp huyện, cấp xã đáp ứng được các điều kiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (bao gồm cả “các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đạt từ 45 điểm trở lên”) nhưng theo Mục II (Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm) Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 ban hành kèm theo dự thảo Quy định có 04/05 tiêu chí thành phần có thang điểm tối đa là 05 điểm, có thể UBND cấp huyện, cấp xã đó **đạt 0/5 điểm** (bị điểm liệt) tại một tiêu chí nào đó nếu theo điểm a khoản 2 Điều 8 dự thảo Quy định này vẫn được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đề nghị bổ sung từ “lãng phí” thành “tham ô, tham nhũng, lãng phí”.

2.5. Điều 10 (Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại), quy định:

“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại Ủy ban nhân dân cấp xã (gọi chung là Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại).

2. Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại có từ 05 đến 07 thành viên. Thành phần của Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại do cơ quan có thẩm quyền thành lập quy định.

3. Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Thẩm định kết quả tự chấm điểm và xếp loại chất lượng; bỏ phiếu thông qua kết quả xếp loại.

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị hằng năm.

c) Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; thành viên Hội đồng thẩm định thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

d) Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại thành lập các bộ phận giúp việc nếu xét thấy cần thiết”.

- Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về thành phần của Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Điểm d Khoản 3, đề nghị bỏ cụm từ “nếu xét thấy cần thiết”.

3. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Quyết định đảm bảo phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Vấn đề khác

Khoản 2 Điều 19 Quy định số 132-QĐ/TW quy định: “Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng các văn bản về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các đối tượng: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, ...”.

Như vậy nội dung ban hành văn bản về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với Ủy ban nhân dân các cấp (trong đó có cấp huyện, cấp xã),... thuộc thẩm quyền của Chính phủ, tuy nhiên hiện nay Chính phủ chưa ban hành các văn bản về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với Ủy ban nhân dân các cấp, vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo báo cáo rõ nội dung trên trong tờ trình UBND tỉnh.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định.

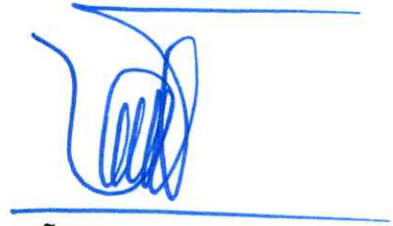
2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở Nội vụ;
 - Giám đốc Sở;
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.2b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược

